

Số: 310/ PHCL-MN

Tân Phước, ngày 12 tháng 11 năm 2024

**PHƯƠNG HƯỚNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2024 - 2029**

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14/6/2019;

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về thực hiện các chính sách phát triển GDMN;

Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019 - 2025.

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;

Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

B. NỘI DUNG PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG.

PHẦN I

THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

1. Quá trình hình thành và phát triển.

Trường Mầm non Tân Phước nằm trên trục đường ĐT753 ngay bên cạnh trung tâm xã nên thuận tiện cho phụ huynh đưa rước con em tới trường học tập.

Trường Mầm non Tân Phước là đơn vị sự nghiệp giáo dục trực tiếp chịu sự lãnh đạo của UBND huyện Đồng Phú, Trường Mầm non Tân Phước được thành lập theo Quyết định số 883/QĐ-UB ngày 25 tháng 8 năm 2000 với tên gọi là Trường Mẫu giáo Tân Phước tọa lạc tại ấp Cầu Rạt, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và được đổi tên từ Trường

Mẫu giáo Tân Phước sang Trường Mầm non Tân Phước theo Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2007 của UBND huyện Đồng Phú đến tháng 8 năm 2017 trường được quy hoạch ngay trung tâm hành chính xã và di dời đến ấp Cây Diệp, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trường có 02 điểm trường với tổng số có 09 nhóm lớp /264 cháu. Trường đặt tại ấp Cây Diệp ngay trung tâm xã nên thuận tiện cho phụ huynh đưa đón con em tới trường học tập.

Khuôn viên trường có tổng diện tích đất 9,874,9m²; Các khối phòng học đầy đủ và bố trí hợp lý cho công tác dạy học và công tác quản lý, đảm bảo vệ sinh môi trường và khung cảnh xanh, sạch, đẹp. Gồm 10 phòng học (2 điểm trường trong đó sử dụng 09 phòng học; còn lại 01 phòng. Khu hành chính quản trị 08 phòng và 06 phòng chức năng được bổ sung trang thiết bị làm việc đầy đủ, đồ dùng đồ chơi các nhóm lớp đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, đảm bảo cho công tác dạy và học của cô và trẻ. Hiện đang được xây dựng thêm 04 phòng chức năng, đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn mức 2 theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

Trường thành lập đầy đủ các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường mầm non và hoạt động theo đúng quy chế, chức năng. Trường có Chi bộ độc lập gồm 15 đảng viên. Tổ chức Công đoàn với tổng số 33 công đoàn viên, Ban chấp hành công đoàn trường gồm 03 thành viên, Công đoàn trường thường xuyên chăm lo đời sống từ vật chất đến tinh thần cho tập thể công đoàn viên, tích cực phối kết hợp thực hiện tốt phong trào “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc – lấy trẻ làm trung tâm*” và “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sát của Đảng, Chính quyền các cấp, đặc biệt là sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất của các bậc cha mẹ học sinh trong toàn trường đã tạo điều kiện cho nhà trường từng bước hoàn thiện tốt về các mặt giáo dục, đóng góp một phần không nhỏ cho sự nghiệp Giáo dục huyện Đồng Phú nói chung và xã Tân Phước nói riêng. Công tác chăm sóc nuôi dạy các cháu ngày càng được chú trọng và nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Với phương châm lấy chất lượng dạy học làm mục tiêu phấn đấu trọng tâm của nhà trường, đồng thời không ngừng đổi mới, cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát về mặt chuyên môn của ngành Giáo dục.

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2024 - 2029, đây là sự tiếp nối của Chiến lược phát triển Trường Mầm non Tân Phước giai đoạn từ 2019- 2024 trước đây, nhằm xác định rõ định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL-GV-NV) và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường vững mạnh, không ngừng vươn lên, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

2. Thực trạng quy mô trường, lớp, học sinh.

- Trường có 2 điểm:
- + Điểm chính: Đặt tại ấp Cây Diệp, xã Tân Phước có 08 nhóm, lớp.
- + Điểm lẻ: Đặt tại ấp Nam Đô, Xã Tân Phước có 01 lớp.
- Toàn trường có 09 nhóm, lớp/ 264 trẻ trong đó:
- + Nhà trẻ : 01 nhóm/23 trẻ.
- + Mẫu giáo: 08 nhóm/241 trẻ.
- + Mẫu giáo 5 tuổi: 4 lớp/ 121 trẻ.

2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Cán bộ quản lý (CBQL): 3/3 nữ, trình độ đào tạo: Đại học sư phạm mầm non (ĐHSPMN): 3/3 nữ. 3/3 CBQL đã hoàn thành bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, 3/3 trình độ trung cấp lý luận chính trị.

- Giáo viên đứng lớp: 20/20 nữ, chia ra:

+ Giáo viên nhà trẻ: 2/2 nữ. Trình độ đào tạo: 02 ĐHSPMN; biên chế 2/2 nữ.

+ Giáo viên mẫu giáo: 18/18 nữ. Trình độ đào tạo: ĐHSPMN: 16/18 nữ; Cao đẳng sư phạm mầm non (CĐSPMN): 2/2 nữ. Biên chế: 16/18 nữ, giáo viên dân tộc: 3/3 nữ; hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế 1/1 nữ; hợp đồng theo Nghị định 111: 1/1 nữ.

+ Giáo viên mẫu giáo 5 tuổi: 9/9 nữ, trình độ đào tạo: CĐSPMN: 1/1 nữ; ĐHSPMN: 8/8 nữ, biên chế 8/8 nữ, giáo viên dân tộc 1/1 nữ, hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế 1/1.

- Nhân viên 10/9 nữ, chia ra: Kế toán: 1/1 nữ, Y tế: 1/1 nữ; Văn thư: 1/1 nữ;

Cấp dưỡng: 4/4 nữ; Phục vụ 1/1 nữ; Bảo vệ: 2/1 nữ. Trong đó, biên chế: 1/1 nữ, hợp đồng Nghị định 111: 9/8 nữ.

+ Trình độ đào tạo: Cao đẳng; 1/1 nữ; Trung cấp: 2/2 nữ (đang theo học lên Cao đẳng, đại học: 2/2 nữ); chưa qua đào tạo: 7/6 nữ.

2.2. Cơ sở vật chất:

*** Khối phòng hành chính quản trị.**

Tổng số: 08 phòng, trong đó: Phòng hiệu trưởng: 01; phòng phó hiệu trưởng: 02; phòng dành cho nhân viên: 02 (02 điểm trường); phòng bảo vệ: 01, phòng hành chính quản trị: 01; văn phòng: 01 phòng.

- Phòng Hiệu trưởng: Diện tích 18m², có đầy đủ các phương tiện làm việc và bàn ghế tiếp khách.

- Phòng các Phó Hiệu trưởng: Diện tích 21,6m² có đủ phương tiện làm việc và bàn ghế tiếp khách.

- Văn phòng có diện tích 50,4m² có trang bị đầy đủ các thiết bị làm việc, bảng biểu.

- Phòng dành cho nhân viên: Diện tích 21,6m² có tủ để đồ dùng cá nhân.
- Phòng dành cho bảo vệ: Diện tích 10,14m² đặt ngay cổng trường, có vị trí quan sát thuận lợi.
- Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên: Diện tích 48m²/ 2 phòng; có đủ nước sử dụng, thiết bị vệ sinh phù hợp, đảm bảo vệ sinh.
- Nhà xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên diện tích 54 m² đảm bảo an toàn khi sử dụng.

*** Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.**

- Phòng sinh hoạt chung: Có 10 phòng kiên cố (08 phòng lầu), diện tích 70m²/phòng, đảm bảo 2m²/trẻ, đảm bảo các thiết bị, đồ dùng chăm sóc giáo dục trẻ như: Bàn, ghế cho học sinh và giáo viên, nệm, gối, ca uống nước, bình để nước uống, giá/kệ để đồ dùng đồ chơi cho trẻ, ti vi, máy chiếu...; trang trí nhóm/lớp đẹp phù hợp độ tuổi, chủ đề, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.
- Các phòng chức năng: tổng số có 06 phòng như sau:
 - + Phòng giáo dục thể chất: diện tích 64,8m², có đủ các thiết bị, đồ dùng phù hợp với hoạt động phát triển thể chất của trẻ như: tủ đựng đồ dùng, vòng tập thể dục...
 - + Phòng giáo dục nghệ thuật: diện tích 64,8m², có đủ các thiết bị, đồ dùng phù hợp với hoạt động phát triển thẩm mỹ của trẻ như: tủ đựng đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, đàn, giá vẽ...
 - + Phòng tin học: diện tích 64,2 m² có đủ các thiết bị, đồ dùng phù hợp với hoạt động học của trẻ như: Máy tính, tivi, tủ hồ sơ, bàn ghế giáo viên...
 - + Phòng ngoại ngữ: diện tích 64,2 m² có đủ các thiết bị, đồ dùng phù hợp với hoạt động học của trẻ như: Máy tính, tivi, tủ hồ sơ, bàn ghế giáo viên...
 - + Phòng thư viện: diện tích 64,2m² có đủ các thiết bị, đồ dùng phù hợp với hoạt động làm quen với sách như: bàn ghế, kệ, tủ hồ sơ, tivi, sách báo...
 - + Phòng đa năng: diện tích 64,2m² có đủ các thiết bị, đồ dùng phù hợp với hoạt động vui chơi, vận động, học tập như: bàn ghế, kệ, tủ hồ sơ, tivi, đồ chơi vận động...
- Hiên chơi: đảm bảo diện tích 0,7m²/trẻ, đảm bảo các quy định về an toàn, thuận tiện trong sinh hoạt.

- Sân chơi riêng: được lắp đặt các thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo qui định.

*** Khối phòng tổ chức ăn.**

- Trường có 02 bếp ăn, diện tích 222m², được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, có đủ các loại bảng biểu, thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, đồ dùng được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, hợp vệ sinh, thuận tiện khi sử dụng.
- Kho bếp được phân chia thành khu vực riêng biệt có diện tích 12,96m². Kho lương thực và kho thực phẩm có phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, thực hiện lưu mẫu thức ăn trong 24 giờ đúng quy định.

*** Khối phụ trợ.**

- Phòng họp: diện tích 64,8m² có trang bị đầy đủ bàn ghế, máy chiếu, tivi, sân khấu, loa đài.

- Phòng y tế: diện tích 21,6m², có các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ, có bảng thông báo các biện pháp tích cực can thiệp chữa bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân; có bảng kế hoạch theo dõi tiêm phòng và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ.

- Nhà kho: Diện tích 50,4m² để dụng cụ chung và học phẩm của trường.

- Sân vườn: Nhà trường có sân vườn rộng, được thiết kế quy hoạch phù hợp có vườn cây, bãi cỏ được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động và sân khấu ngoài trời. Sân được lát gạch bằng phẳng, có cây xanh bóng mát.

- Cổng, hàng rào: Có hàng rào xây vững chắc, an toàn, ngăn cách bên ngoài, có cổng và biển tên trường.

*** Hạ tầng kỹ thuật.**

- Hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng bảo đảm các qui định về tiêu chuẩn chất lượng nước theo qui định hiện hành...

- Hệ thống cấp điện: đảm bảo công suất và an toàn.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: được bố trí các phòng ban, bảo đảm theo các qui định hiện hành.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc; điện thoại, kết nối mạng đầy đủ tại các điểm trường đáp ứng các hoạt động của trường.

- Thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng làm việc, phòng học của trẻ.

- Các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố và bán kiên cố.

- Thiết bị dạy học tương đối đảm bảo theo qui định của Bộ Giáo dục Đào tạo.

3. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục và kết quả giáo dục.

3.1. Chương trình giáo dục:

Thực hiện có hiệu quả Chương trình GDMN được sửa đổi theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD và ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 21/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của CTGDMN phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Đẩy mạnh việc đầu tư đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên dự kiến các chủ đề trong năm học, xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình, xây dựng ngân hàng hoạt động theo chủ đề, thực hiện tốt chế độ sinh hoạt một

ngày của trẻ.

- Triển khai và thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, đưa 120 chỉ số vào trong các chủ đề dạy trẻ, xây dựng bộ công cụ và phiếu đánh giá để khảo sát trẻ cuối mỗi chủ đề. Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy

tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

- Giáo viên nhiệt tình yêu nghề mến trẻ có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao. Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non, có năng lực và kỹ năng sư phạm thực hiện tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện đánh giá kiểm định và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Tổ chức thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho trẻ phù hợp với tình hình thực tế tại trường, địa phương.

- Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh nắm nội dung các tiêu chí trong bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi để kiểm tra trẻ tại gia đình. Đây là sự phối hợp chặt chẽ nhất để giúp trẻ phát triển toàn diện và làm tiền đề bước vào lớp 1.

3.2. Chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng

- Thực hiện tốt chế độ chăm sóc trẻ, có kế hoạch tuyên truyền với phụ huynh về công tác chăm sóc trẻ tại gia đình để giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi. Đảm bảo an toàn không để tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường. Phòng chống các dịch bệnh cho trẻ.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025*”; tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại đơn vị bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT và an toàn vệ sinh thực phẩm và công văn số 3620/SGDĐT-GDMN ngày 13/9/2017 về việc tổ chức bữa ăn bán trú và nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ mầm non.

- Thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng,

chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm. Tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

3.3. Tổ chức các hoạt động khác

- Thực hiện tốt *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”*, các *“Phong trào Hai không”*, *“Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”*; *“Gia đình nhà giáo văn hóa”*; *“An toàn giao thông”*...

- Thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn trường học "An toàn, an ninh trật tự".

- Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp.

- Tham gia các phong trào thi đua và hội thi các cấp (huyện, tỉnh) tổ chức phần đấu đạt kết quả cao.

- Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ trong nhà trường.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Thực hiện tốt Thông tư số 09/2024/TT-BGD-ĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tham gia sinh hoạt các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, ... các hoạt động địa phương tổ chức.

4. Tài chính và quản lý tài chính.

- Thực hiện đúng nguyên tắc tài chính hiện hành, thu đủ, thu đúng các khoản tài chính theo quy định, chi đủ chi đúng theo nguyên tắc tài chính. Huy động và sử dụng hiệu quả, minh bạch, đúng quy định các nguồn tài chính phục vụ các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường, thực hiện công khai tài chính của trường theo đúng quy định, lưu giữ tốt các loại hồ sơ chứng từ.

- Hàng tháng, quý công khai nguồn tài chính tại cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.

- Có kế hoạch dự toán kinh phí hoạt động, sửa chữa CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học hàng năm của nhà trường.

5. Quan hệ giữa nhà trường, địa phương, các đoàn thể và xã hội.

5.1. Công tác tham mưu.

- Tham mưu cấp ủy đảng về công tác phát triển đảng viên trong trường. Giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng bộ để cử đi học các lớp đối tượng Đảng; Đề nghị Đảng ủy xem xét hồ

sơ cho các quần chúng đã tham gia lớp cảm tình Đảng được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt nam.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo Phổ cập GDMNTNT, phối hợp thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, tìm kiếm cứu nạn và giảm nhẹ thiên tai...

- Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về việc tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường, về chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi đến trường.

5.2. Công tác phối hợp đoàn thể trong nhà trường.

- Phối hợp với Công đoàn tổ chức các ngày hội, lễ, sinh nhật, thăm hỏi...CBVC khi gặp khó khăn, ốm đau, hoạn nạn...và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của các thành viên trong trường.

- Chỉ đạo Chi đoàn đi đầu trong các hoạt động và tham gia các hoạt động của địa phương, hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Tham dự các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ xã đoàn tổ chức; giao lưu và tham gia các trò chơi trong những dịp lễ, tết.

5.3. Công tác phối kết hợp giữa gia đình, cộng đồng và xã hội.

- Phối hợp Công an xã Tân Phước, Dân quân, Ban nhân dân các ấp giữ gìn an ninh trật tự trong trường.

- Phối hợp với Hội phụ nữ xã tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, kế hoạch hóa gia đình và phòng chống các dịch bệnh ở trẻ.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã Tân Phước chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Đồng thời hợp đồng với Trung tâm Y tế huyện Đồng Phú khám sức khỏe ban đầu cho trẻ 2 lần/năm vào tháng 10 và tháng 3 hàng năm. Thường xuyên theo dõi sức khỏe của trẻ qua biểu đồ tăng trưởng, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc tiêm vacxin phòng chống dịch bệnh theo mùa; Phối kết hợp trạm y tế xã hướng dẫn các bậc cha mẹ phòng chống một số bệnh thường gặp ở trẻ em: Các bệnh về hô hấp, còi xương, suy dinh dưỡng, tiêm chủng đúng lịch, đủ mũi,... Phối hợp xử lý khi có các dịch bệnh xảy ra ở trường.

- Phối kết hợp tốt với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị. Tuyên truyền các hoạt động trong ngày ở trường của bé như: Hoạt động học, chơi, vệ sinh,... Thông qua bảng tuyên truyền tại nhóm lớp; trao đổi trực tiếp với giáo viên tại nhóm lớp qua các giờ đón, trả trẻ hàng ngày; họp phụ huynh định kỳ, qua zalo, facebook...

- Phối hợp thực hiện chương trình giáo dục trẻ: Phụ huynh cùng tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, của nhóm/lớp.

PHẦN II

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG ĐẾN NĂM 2029

1. Mục tiêu chung.

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ; củng cố duy trì nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp một; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị cơ sở giáo dục, tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Học sinh:

Lớp	2024 - 2025		2025 - 2026		2026 - 2027		2027 - 2028		2028 - 2029	
	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp
Nhà trẻ	23	1	25	1	25	1	40	2	40	2
Mẫu giáo bé	50	2	50	2	50	2	50	2	70	3
Mẫu giáo nhỡ	60	2	60	2	80	3	90	3	90	3
Mẫu giáo lớn	121	4	120	4	125	4	125	4	130	4
Tổng	264	9	255	9	280	10	305	11	330	12

Đến năm 2029, có 30% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, 90% trẻ mẫu giáo trong độ tuổi ra lớp, 99% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp được học 2 buổi/ngày; 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày có tổ chức bán trú; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhà trường xuống dưới 2%.

2.2. Giải pháp thực hiện.

- Điều tra nắm chắc dân số trong độ tuổi trên địa bàn.
- Tham mưu chính quyền địa phương, phối hợp với các lực lượng xã hội tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân đưa trẻ đến trường.
- Chủ động báo cáo với chính quyền địa phương về kế hoạch tuyển sinh, điều kiện cơ sở vật chất, GV của nhà trường để đảm bảo huy động trẻ đến trường đạt chỉ tiêu.
- Phối hợp với UBND xã, tuyên truyền sâu rộng trong các thôn, xóm, các doanh nghiệp về chỉ tiêu tuyển sinh ở từng độ tuổi, và thời gian tuyển sinh để các bậc cha mẹ hiểu rõ để đưa trẻ đến trường nhập học đúng thời gian quy định.

3. Đội ngũ.

3.1. Về số lượng.

Các bộ phận	2024 - 2025	2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------

	Số lượng CB - GV - NV	Số lượng CB - GV -NV	Số lượng CB - GV -NV	Số lượng CB - GV -NV	Số lượng CB - GV -NV
CBQL	03	03	03	03	03
Giáo viên	20	22	22	24	26
Nhân viên	11	11	11	12	12
Tổng	33	36	36	39	41

3.2. Về chất lượng.

- Xây dựng đội ngũ CBQL - GV - NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% có chứng chỉ Bậc 2 ngoại ngữ. 100% CBQL có chứng chỉ tin học. Đánh giá chuẩn Cán bộ quản lý hàng năm đều được xếp loại Khá. Phân đầu đến năm 2029 đánh giá chuẩn CBQL xếp loại khá trở lên.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ chuyên môn đạt chuẩn và 90% trình độ chuyên môn trên chuẩn; 100% có chứng chỉ Bậc 1 ngoại ngữ, 100% có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin; trên 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường (12 giáo viên), trên 35% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện (12 giáo viên); đến cuối giai đoạn có 10% trở lên giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh (3 giáo viên); kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đến cuối giai đoạn được xếp loại khá, tốt trở lên cụ thể:

Năm học	TS GV	Giáo viên dạy giỏi			Đạt chuẩn nghề nghiệp			Chiến sỹ thi đua	
		Trường	Huyện	Tỉnh	Đạt	Khá	Tốt	Huyện	Tỉnh
2024 - 2025	20	14	9		1	11	8	5	1
2025 - 2026	22			3	0	12	10	5	1
2026 - 2027	22	15	12		0	10	12	6	1
2027 - 2028	24				0	12	12	6	1
2028 - 2029	26	17	15	5	0	14	12	6	1

3.3. Giải pháp thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo*” để trẻ noi theo.

- Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL - GV - NV. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

- Tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên được đào tạo nâng cao chuyên môn để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục:

4.1. Nhiệm vụ.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi...

- Đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện lồng ghép tích hợp các nội dung chuyên đề đã và đang triển khai như: giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ...

4.2. Giải pháp.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng hè, dự giờ bạn, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên giỏi các cấp,...

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của các ban, ngành triển khai, gắn với chủ đề của từng năm học. Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường như: thao giảng chuyên đề, viết sáng kiến, thi giáo viên dạy giỏi, làm đồ dùng đồ

chơi tự tạo,... Phần đầu đạt nhiều giáo viên dạy giỏi các cấp và đạt nhiều sáng kiến có giá trị được vận dụng vào thực tiễn.

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non theo phương pháp đổi mới, tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, sáng tạo theo hướng tích hợp của từng chủ đề, phù hợp với lứa tuổi; nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp đa dạng, phong phú và hấp dẫn trẻ để thu hút sự hứng thú, kích thích tính tích cực hoạt động, khám phá của trẻ, tận dụng mọi cơ hội cho trẻ thực hành trải nghiệm ở mọi nơi mọi lúc.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ cả về thể chất và tinh thần; tăng cường phòng chống tai nạn, thương tích trong nhà trường; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng dịch kịp thời cho trẻ; nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cân đối và hợp lý; tổ chức thực hiện đúng chế độ ăn-ngủ của trẻ theo yêu cầu từng độ tuổi; thực hiện khám sức khỏe định kỳ, cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ phát triển đầy đủ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ theo khoa học và huy động các nguồn lực cùng chăm lo phát triển giáo dục mầm non trong các bậc cha mẹ và cộng đồng. Tích cực vận động, phối hợp với các bậc phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, có biện pháp phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì nhằm hạn chế tối đa tỉ lệ trẻ duy dinh dưỡng, trẻ béo phì.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại đơn vị bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT và an toàn vệ sinh thực phẩm và công văn số 3620/SGDDĐT-GDMN ngày 13/9/2017 về việc tổ chức bữa ăn bán trú và nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ mầm non.

- Hàng năm tiếp tục thực hiện tự đánh giá chất lượng trường mầm non theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành qui định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non và hướng dẫn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018: Ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Thu thập đầy đủ các nguồn thông tin làm minh chứng cho từng tiêu chí và có mã hóa đầy đủ. Theo dõi, kiểm tra đánh giá chất lượng công tác quản lý, công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Rà soát, đánh giá các tiêu chí nhằm đưa ra các giải pháp duy trì đến năm 2029 đạt chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm chấn chỉnh và tư vấn điều chỉnh kịp thời những nội dung, phương pháp thiếu khả thi và chưa hiệu quả.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý.

5.1. Nhiệm vụ.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý. Thực hiện việc đánh giá đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp tại Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT và theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng thực chất.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Phân công lao động phù hợp với năng lực, trình độ của từng CB-GV-NV nhằm nâng cao hiệu quả công tác và phát huy năng lực của từng cá nhân.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ trong nhà trường, về công khai các khoản thu theo quyết định của các cấp có thẩm quyền, nội dung, hình thức công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy chế công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và kế hoạch kiểm tra của từng cá nhân Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ trưởng rõ ràng; tổ chức phối hợp thực hiện có hiệu quả.

- Hằng năm kiện toàn ban kiểm tra nội bộ nhà trường, tổ chức kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường theo định kỳ, báo trước, đột xuất theo quy định của Ngành và thực tế của nhà trường, có nhận xét, đánh giá xếp loại, tuyên dương và xử lý kịp thời; thiết lập đầy đủ hồ sơ chuyên môn từ Ban giám hiệu đến tổ chuyên môn và giáo viên giảng dạy; lưu trữ hồ sơ quản lý nhà trường đầy đủ và khoa học.

5.2. Giải pháp.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường học hỏi, khai thác, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục, khẩu phần ăn cho trẻ và các phần mềm quản lý khác cho hoạt động giáo dục mầm non.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các thành viên trong hội đồng tự đánh giá của nhà trường thực hiện các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác KĐCLGD. Sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng để

thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng trường mầm non.

- Tăng cường các hình thức kiểm tra, dự giờ các hoạt động trên lớp: đột xuất, định kỳ, báo trước nhất là kiểm tra đột xuất, đi sâu kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chương trình GDMN mới ở các độ tuổi, nhất là những vấn đề giáo viên còn nhiều hạn chế; kịp thời góp ý, điều chỉnh, bổ sung cho giáo viên thực hiện.

- Phân công, phối hợp giữa Ban giám hiệu, tổ chức công đoàn, tổ trưởng các bộ phận kiểm tra, giám sát các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao.

6. Cơ sở vật chất trang thiết bị trường học.

6.1. Số lượng.

- Khối phòng hành chính quản trị; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng đủ theo quy định; Phòng học đảm bảo mỗi nhóm, lớp có 1 phòng học đáp ứng đủ theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011.

- Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi các nhóm, lớp đủ theo quy định Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho GDMN, Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 Thông tư ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non.

6.2. Nhiệm vụ.

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá; đầy đủ các phòng học, phòng chức năng kiên cố. Phấn đấu đến năm 2026 Trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi đủ theo quy định Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu cho GDMN. Bổ sung đàn, máy tính, phần mềm trò chơi, đồ chơi...tạo điều kiện cho cô và trẻ tổ chức tốt các hoạt động giáo dục.

6.3. Giải pháp thực hiện.

- Quy hoạch môi trường bên ngoài cải tạo sân chơi, tạo nhiều khu vực cho trẻ hoạt động như Vườn cổ tích, khu phát triển thể chất, khu trải nghiệm khám phá, vườn rau, vườn cây thuốc nam, vườn hoa, đầu tư các đồ chơi ngoài trời để cho trẻ vui chơi học tập.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục, ... theo quy định đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

7. Tài chính và quản lý tài chính.

7.1.Nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị Quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025; Thực hiện đúng nguyên tắc tài chính hiện hành, thu đủ, thu đúng các khoản tài chính theo quy định, chi đủ chi đúng theo nguyên tắc tài chính, không có khoản thu nào ngoài quy định. Huy động và sử dụng hiệu quả, minh bạch, đúng quy định các nguồn tài chính phục vụ các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường, thực hiện công khai tài chính của trường theo đúng quy định, lưu giữ tốt các loại hồ sơ chứng từ.

- Hàng tháng, quý công khai nguồn tài chính tại cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.

- Có kế hoạch dự toán kinh phí hoạt động, sửa chữa CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học hàng năm của nhà trường.

7.2. Giải pháp thực hiện.

- Căn cứ Nghị Quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025. Xác định mục tiêu tài chính, tình hình tài chính của trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế tại địa phương. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu - chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định vào Hội nghị cán bộ công chức, sơ kết, tổng kết năm học, ...Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý tốt nguồn thu - chi, chủ động trong quản lý kế hoạch tài chính; Tiết kiệm các khoản chi phí để tập trung tài chính cho các hoạt động phát triển của nhà trường; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ về tài chính, hoạch toán minh bạch các nguồn thu, chi để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tài chính.

- Thực hiện niêm yết, công khai kịp thời các nội dung theo qui định.

8. Tổ chức làm tốt công tác tuyên truyền và truyền thông, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vị trí, vai trò của giáo dục mầm non.

8.1. Nhiệm vụ.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về tầm quan trọng trong việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em và vai trò của giáo dục mầm non trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền cấp xã trong xã hội hóa giáo dục mầm non. Huy động mọi nguồn lực của hệ thống chính trị, đầu tư, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục mầm non.

8.2. Giải pháp thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non qua website tại đơn vị, qua các bài phóng sự, bảng tin của trường, qua các cuộc họp phụ huynh học sinh.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện.

1.1. Phổ biến kế hoạch.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai rộng rãi đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương và các tổ chức ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân.

Niêm yết công khai phương hướng tại bản tin của nhà trường. Trên website của phòng GD&ĐT huyện Đồng Phú.

1.2. Xây dựng lộ trình.

*** Giai đoạn 1: Từ năm 2024 - 2027**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Báo cáo lên cơ quan cấp trên xin kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung theo từng năm học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động.

- Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đạt từ 10% trở lên, mẫu giáo ra lớp đạt từ 70% trở lên, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Bé ngoan đạt 90%, bé chăm đạt 95%, các độ tuổi còn lại đạt 90%.

- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Trẻ SDD thể nhẹ cân xuống dưới 2%; trẻ SDD thể thấp còi dưới 2%.

- Đối với giáo viên: 100% trình độ chuyên môn đạt chuẩn và 90% trình độ chuyên môn trên chuẩn; 100% giáo viên đều UDCNTT hiệu quả, nâng cao trình độ ngoại ngữ của giáo viên lên 75% có chứng chỉ Bậc 1 ngoại ngữ, 25% có chứng chỉ Bậc 2 ngoại ngữ.

- Chất lượng hội thi: có 50% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 35% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện; 10% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh.

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Khá 12/22 GV đạt tỷ lệ 54,5%; Tốt 10/22 GV đạt tỷ lệ 44,5%.

- Phát triển đảng viên trong nhà trường 17/34, tỷ lệ: 50%.

*** Giai đoạn 2: Từ năm 2027 - 2029**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đạt 20% trở lên, mẫu giáo ra lớp đạt từ 90% trở lên, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Tỷ lệ chuyên cần đạt 95 % trẻ 5 tuổi, các độ tuổi còn lại đạt 90%. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 2%.

- Đối với giáo viên: 100% trình độ chuyên môn đạt chuẩn và 90% trình độ chuyên môn trên chuẩn; 51% có chứng chỉ Bậc 1 ngoại ngữ, 49% có chứng chỉ Bậc 2 ngoại ngữ.

- Giáo viên thành thạo trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy giáo án điện tử tỷ lệ 100%.

- Phát triển đảng viên trong nhà trường 18/39, tỷ lệ: 46%.

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

- Đánh giá chuẩn cán bộ quản lý hằng năm đều được xếp mức khá trở lên.

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Khá 14/26 GV đạt tỷ lệ 53,8%. Tốt 12/26 GV đạt tỷ lệ 46,2%.

- Tổ chức tổng kết kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

1.3. Phân công thực hiện.

1.3.1. Hiệu trưởng.

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

- Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh giá trẻ theo các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; tham gia các hoạt động giáo dục 2 giờ/tuần.

- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

- Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng và các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành. Phổ biến các Chủ trương, chính sách, văn bản của ngành cấp trên kịp thời đến tập thể sư phạm nhà trường.

1.3.2. Phó hiệu trưởng.

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, quản lý công tác bán trú, theo dõi tài sản, cơ sở vật chất trong trường; Thực hiện hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định. Tham gia các hoạt

động giáo dục 4 giờ/tuần. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

1.3.3. Tổ trưởng chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. Chủ trì sinh hoạt Tổ chuyên môn.

1.3.4. Tổ văn phòng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường.

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Chủ trì sinh hoạt Tổ văn phòng.

1.3.5. Giáo viên.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục; đánh giá và quản lý trẻ em tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

1.3.6. Kế toán, văn thư.

- Quản lý hồ sơ kế toán nhà trường. Tham mưu xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; lập dự toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp. Kế hoạch tu sửa, mua sắm tài sản của trường. Báo cáo đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho CBVC của trường. Thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ Văn thư-Lưu trữ của trường; tổng hợp công văn đi, đến trình lãnh đạo duyệt và chuyển đến các bộ phận chức năng thực hiện.

- Lưu trữ công văn đi, đến, đánh máy văn bản, trực điện thoại của cơ quan.

- Quản lý con dấu nhà trường; dấu Công đoàn và sử dụng các loại dấu đúng theo quy định của pháp luật. Đóng dấu các văn bản và các hồ sơ theo quy định.

- Hoàn thành các báo cáo, biểu mẫu khi Hiệu trưởng giao. Quản lý hồ sơ các cháu và bàn giao đúng thời gian. Thực hiện hồ sơ, sổ sách theo quy định.

1.3.7. Hội đồng trường.

- Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

- Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường; việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

1.3.8. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

1.3.9. Ban đại diện cha mẹ trẻ em.

- Tăng cường phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển nhà trường. Đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024 - 2029 đến cộng đồng.

- Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường

1.4. Giám sát và đánh giá kết quả.

Thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát, rà soát, đánh giá điều chỉnh từng học kỳ thường xuyên hằng năm và tự rút ra những gì làm được, chưa làm được, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp phương hướng khắc phục. Sau kết thúc mỗi giai đoạn của phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường cần rút ra bài học kinh nghiệm và có hướng điều chỉnh bổ sung thực hiện hoàn thiện giai đoạn chiến lược phát triển của nhà trường.

2. Kết luận.

Để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường việc đầu tiên là phải xây dựng được khối đoàn kết nội bộ đây là một trong những vấn đề cực kỳ quan trọng quyết định đến sự thành công của trường. Tiếp đến là triển khai các kế hoạch một cách khoa học và thường xuyên rà soát, kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024 - 2029 là tâm huyết và trí tuệ của tập thể nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho phụ huynh, nhân dân toàn xã hội. Chiến lược phát triển nhà trường giai

đoạn 2024 - 2029 là văn bản định hướng cho sự phát triển nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và mỗi cá nhân nghiên cứu để điều chỉnh kế hoạch của mình cho phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

Trên đây là phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2024 - 2029 của Trường Mầm non Tân Phước./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã;
- Các tổ chuyên môn nhà trường;
- TBĐD-CMHS;
- Lưu: VT.

**TM/HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thanh Chung
HIỆU TRƯỞNG**

[illegible]